

PHÁT TRIỂN HỆ MỤC TIÊU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ PGS, TS ĐỖ THỊ THẠCH

Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** Trong lịch sử nhân loại, hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc luôn là khát vọng chung của các dân tộc. Đối với Việt Nam, các mục tiêu này không chỉ là những giá trị phổ quát mà còn là kết tinh từ máu xương, trí tuệ và bản lĩnh của nhiều thế hệ. Trong bối cảnh phát triển mới, việc bổ sung hệ mục tiêu và mối quan hệ giữa “hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc” thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam tới giữa thế kỷ XXI. Bài viết tập trung làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa các mục tiêu, xem xét chúng trong sự gắn kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, qua đó khẳng định giá trị định hướng lâu dài của Đảng đối với sự phát triển của đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- **Từ khóa:** hệ mục tiêu chủ nghĩa xã hội; tầm nhìn mới; dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV.

Developing the system of socialist goals in the Draft political report for the 14th National Party Congress

- **Abstract:** Throughout human history, peace, independence, wealth, prosperity, and happiness have always been the common aspirations of nations. For Vietnam, these goals are not only universal values but also the crystallization of the blood, sweat, intellect, and courage of many generations. In the context of new development, supplementing the system of goals and the relationship among “peace, independence, wealth, prosperity, civilization, and happiness” reflects the Party's strategic vision in perfecting the Vietnamese socialist model by the middle of the 21st century. This article focuses on clarifying the dialectical relationship between the goals, examining them in close connection and mutual support, thereby affirming the long-term guiding value of the Party for the development of the country until 2030, with a vision to 2045.
- **Keywords:** socialist goals; new vision; Draft political report for the 14th National Party Congress.

1. Mở đầu

Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán coi việc xác định mục tiêu và lý tưởng của chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, định hướng toàn bộ sự phát triển của đất nước. Sau hơn 25 năm đổi mới, Đảng đã khẳng định “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là mục tiêu tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Bước vào giai đoạn phát triển mới, bối cảnh thế giới và khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó dự báo; xu hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng, yêu cầu phát triển kinh tế xanh, kinh tế số và nâng cao chất lượng tăng trưởng đặt ra nhiều vấn đề mới về lý luận và thực tiễn đối với yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, đáp ứng khát vọng “đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao”. Hệ mục tiêu “hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc” được Đảng ta bổ sung trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược, mà còn đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy lý luận về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là hệ mục tiêu mang tính tổng hợp, kết hợp hài hòa giữa mục tiêu nền tảng (hòa bình, độc lập), mục tiêu phát triển (giàu mạnh, phồn vinh, văn minh) và mục tiêu nhân văn tối thượng (hạnh phúc của nhân dân), phản ánh đầy đủ bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn hình thành hệ mục tiêu mới

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm xác định rõ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Qua mỗi kỳ Đại hội, hệ mục tiêu này không ngừng được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với yêu cầu phát triển của đất

nước. Từ Đại hội VII (năm 1991) lần đầu tiên nêu mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”, đến Đại hội XI, Đảng nhấn mạnh mục tiêu dân chủ trong hệ mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tại Đại hội XIII, Đảng đã bổ sung và xác định rõ hơn hệ mục tiêu tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (...) giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾.

Tổng kết 40 năm đổi mới, đặc biệt là quá trình chuẩn bị Văn kiện Đại hội XIV, Đảng ta nhấn mạnh bổ sung hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam: “Hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc”. Những điều chỉnh này phản ánh xu thế phát triển của nhân loại, khi nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế chuyển trọng tâm từ tăng trưởng thuần túy sang “phát triển bền vững”, “thịnh vượng chung” và “hạnh phúc của người dân”. Báo cáo Phát triển con người của UNDP năm 2023 cho thấy, hơn 70 quốc gia đã đưa chỉ số hạnh phúc và thịnh vượng vào chiến lược phát triển quốc gia⁽²⁾. Bên cạnh đó, bối cảnh trong nước với yêu cầu phát huy sức mạnh nội sinh, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, nâng cao chất lượng sống của nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 đặt ra đòi hỏi phải xác lập một hệ mục tiêu toàn diện, hiện đại và giàu tính nhân văn⁽³⁾. Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn đó, việc Đảng ta bổ sung hệ mục tiêu “hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc” trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV là bước phát triển mới, phản ánh tầm nhìn chiến lược của Đảng trong bối cảnh mới

và phù hợp với khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc vào năm 2045.

2.2. Nội hàm từng mục tiêu trong hệ mục tiêu mới

Hòa bình được khẳng định là điều kiện tiên quyết và bền vững cho mọi tiến trình phát triển đất nước. Trong bối cảnh thế giới xuất hiện các xung đột địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, việc giữ vững môi trường hòa bình là lựa chọn chiến lược mang tính sống còn của Việt Nam. Đảng ta kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”, tạo nên thế và lực mới để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Những thành tựu đối ngoại toàn diện, sâu rộng, đặc biệt là việc thiết lập, nâng cấp nhiều quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện thời gian qua là minh chứng rõ rệt cho năng lực kiến tạo hòa bình của Việt Nam. Hòa bình vì thế không chỉ là mục tiêu mà còn là phương thức để phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Độc lập được xem là nền tảng bất biến, là điều kiện bảo đảm vững chắc cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập không chỉ giới hạn ở khía cạnh chủ quyền lãnh thổ mà còn bao hàm độc lập trong hoạch định đường lối phát triển, độc lập trong chiến lược phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh. Đảng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng; phát triển mạnh mẽ nội lực, đặc biệt là năng lực tự lực, tự cường và đổi mới sáng tạo.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới cho thấy, chỉ khi giữ được độc lập về đường lối và tự chủ về kinh tế, Việt Nam mới có thể ứng phó hiệu quả với các cú sốc bên ngoài, duy trì ổn định vĩ mô và bảo vệ thành quả phát triển. Bởi vậy, độc lập

và tự chủ tiếp tục là trục xuyên suốt trong toàn bộ tư duy chiến lược của Đảng giai đoạn tới.

Giàu mạnh là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trung tâm, nhằm nâng cao tiềm lực quốc gia và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự chuyển dịch mô hình tăng trưởng toàn cầu. Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để đạt mục tiêu đó, nhiệm vụ trọng tâm là thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển mạnh sang kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển những ngành có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao. Những thành quả tăng trưởng ổn định nhiều năm qua cùng sự cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia là cơ sở quan trọng để Việt Nam tiến tới mục tiêu giàu mạnh. Một quốc gia thịnh vượng trước hết phải có nền kinh tế vững mạnh, bền bỉ và sáng tạo.

Phồn vinh, nhấn mạnh khía cạnh phát triển bao trùm, hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của mọi người dân. Phồn vinh không chỉ là sự gia tăng về quy mô kinh tế mà còn là sự lan tỏa thành quả phát triển một cách công bằng, đồng đều giữa các vùng miền và các nhóm xã hội. Điều này đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, đồng thời bảo đảm an sinh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đa chiều, phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi là minh chứng rõ nét cho định hướng phát triển phồn vinh mà Đảng và Nhà nước đang theo đuổi. Phồn vinh vì thế chính là thước đo của sự phát triển bền vững và bao trùm.

Văn minh thể hiện trình độ phát triển của xã hội hiện đại, gắn liền với những giá trị cốt lõi của dân chủ, pháp quyền, văn hóa và con người Việt Nam. Một xã hội văn minh phải được xây dựng trên nền tảng thể chế pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quản trị quốc gia hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời phát triển mạnh mẽ văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Đảng ta nhất quán khẳng định, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Văn minh còn thể hiện ở trình độ khoa học - công nghệ, tinh thần thượng tôn pháp luật, hành vi ứng xử văn hóa và chất lượng quản trị xã hội. Đây là những tiêu chí quan trọng của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam thời đại mới.

Hạnh phúc được xác định là mục tiêu cao nhất trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam, thể hiện bản chất nhân văn sâu sắc của chế độ. Hạnh phúc không chỉ là sự hài lòng về đời sống vật chất mà còn là sự mãn nguyện về tinh thần, sự an toàn, tự do sáng tạo, được tôn trọng và được bảo đảm an sinh toàn diện. Tinh thần này phù hợp với xu hướng quốc tế khi nhiều quốc gia đã sử dụng chỉ số hạnh phúc như một tiêu chí đánh giá chất lượng phát triển. Đảng ta khẳng định mọi chính sách đều phải hướng đến mục tiêu nâng cao đời sống, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng của mình. Một quốc gia hạnh phúc là quốc gia biết đặt con người vào vị trí trung tâm của phát triển, lấy sự an vui và thịnh vượng của nhân dân làm thước đo hiệu quả của mọi đường lối, chính sách.

2.3. Mối quan hệ biện chứng giữa các thành tố trong hệ mục tiêu “hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”

Hòa bình gắn liền với độc lập - nền tảng đầu tiên của phát triển

Độc lập và hòa bình đối với Việt Nam không phải hai mục tiêu đơn lẻ mà là hai mạch quan hệ biện chứng với nhau, vừa là điều kiện, vừa là kết quả, bổ sung và chi phối lẫn nhau trong toàn bộ tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Đây là một tuyên bố vừa mang tính nguyên tắc chiến lược, vừa là kim chỉ nam hành động: độc lập là giá trị tối thượng, nhưng Hồ Chí Minh cũng nhất quán rằng khát vọng hòa bình là mong ước thiết thân của nhân dân, hòa bình phải đi đôi với độc lập, không thể chấp nhận hòa bình giả hiệu đánh đổi bằng lệ thuộc. Người viết: “Hòa bình không thể tách khỏi độc lập thật sự”⁽⁴⁾, vì đây là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các quốc gia - dân tộc. Nền độc lập thực sự, theo quan điểm của Hồ Chí Minh là nền độc lập gắn liền với thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; gắn với quyền tự quyết trên tất cả các phương diện; gắn với ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Như vậy, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết đầu tiên để có hòa bình. Đây là tư tưởng cốt lõi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh hòa bình và độc lập là hai khái niệm không thể tách rời, hòa bình là điều kiện tiên quyết để bảo vệ độc lập dân tộc, trong khi độc lập dân tộc là cơ sở vững chắc để giữ vững hòa bình. Đảng chủ trương sử dụng biện pháp hòa bình để giải quyết các tranh chấp quốc tế, nhưng kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia, không chấp nhận hòa bình bằng mọi giá nếu phải đánh đổi độc lập. Quan điểm này được cụ thể hóa trong chính sách đối ngoại “đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hợp tác và phát

triển”, kết hợp chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng - an ninh để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia từ sớm, từ xa, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Đây cũng chính là nguyên tắc định hướng nhất quán cho chính sách đối ngoại và an ninh trong 40 năm đổi mới: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị...”⁽⁵⁾.

Người Việt Nam hiểu hơn ai hết giá trị của hòa bình. Chỉ có tinh thần yêu chuộng hòa bình, sự tôn trọng giữa các quốc gia dựa trên giá trị chuẩn mực quốc tế mới đem lại cơ hội phát triển cho các quốc gia. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy, trách nhiệm và chủ động hợp tác với các dân tộc trên thế giới, nhưng cũng sẵn sàng đập tan mọi ý đồ xâm lược và không cho phép bất cứ thế lực nào chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhờ đó, Việt Nam đã không ngừng mở rộng quan hệ quốc tế⁽⁶⁾, ký kết nhiều hiệp định thương mại quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân. Song, quá trình này luôn được đặt trong khuôn khổ giữ vững độc lập chính trị và bảo vệ lợi ích quốc gia. Chính nhờ kết hợp hòa bình và độc lập, Việt Nam đã gần bốn thập kỷ giữ được môi trường ổn định, tạo điều kiện cho tăng trưởng liên tục trên 6%/năm, đưa GDP bình quân đầu người từ 100 USD năm 1986 lên 4.500 USD năm 2024⁽⁷⁾. Đây là minh chứng sinh động cho thấy: hòa bình là môi trường, độc lập là nền móng, và cả hai cùng mở đường cho sự phát triển.

Độc lập - điểm tựa để giàu mạnh

Độc lập dân tộc từ lâu được khẳng định là giá trị thiêng liêng, là nguyên tắc bất biến của mọi quốc gia, dân tộc, song đối với Việt Nam, độc lập không chỉ là thành quả cách mạng mà còn là nền tảng căn cốt để đi tới mục tiêu giàu mạnh và phồn vinh. Nếu không có độc lập, bất kỳ mục

tiêu phát triển nào cũng chỉ mang tính phụ thuộc, thiếu bền vững.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập và giàu mạnh không thể tách rời, vì vậy, Người chỉ rõ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”⁽⁸⁾. Trong tư tưởng của Người, độc lập là điều kiện nhưng chưa phải mục đích cuối cùng; độc lập chỉ có ý nghĩa khi trở thành nền tảng để kiến tạo giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc cho nhân dân. Người coi độc lập dân tộc là cơ sở chính trị, còn xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh là mục tiêu kinh tế - xã hội cụ thể phải đạt tới. Trong Di chúc, Người đặt ra mong muốn cuối cùng: xây dựng một nước Việt Nam “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽⁹⁾, trong đó độc lập gắn liền và làm nền tảng cho giàu mạnh.

Đối với Việt Nam, bài học lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước khẳng định rằng: độc lập dân tộc luôn là nhân tố cốt lõi làm nên sức sống của dân tộc. Các triều đại phong kiến Việt Nam đều khẳng định tinh thần “độc lập, tự chủ” là cơ sở để phát triển đất nước. Nhờ giữ vững độc lập trước các cuộc xâm lăng, dân tộc ta mới có điều kiện khôi phục và phát triển kinh tế, mở mang văn hóa, đưa Đại Việt thời Lý - Trần trở thành một quốc gia phồn thịnh trong khu vực. Sang thời hiện đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ đó mở ra tiền đề lịch sử để dân tộc ta tiến hành công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay đã chứng minh: nhờ giữ vững độc lập, Việt Nam đã hoạch định chiến

lược phát triển phù hợp, huy động và kết hợp hiệu quả nội lực với ngoại lực, từ đó vượt qua khủng hoảng, vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế năng động nhất khu vực. Nếu không giữ được độc lập, đất nước khó có thể tạo ra kỳ tích phát triển như hiện nay.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, mối quan hệ giữa độc lập và giàu mạnh, phồn vinh lại càng thể hiện tính thời sự. Độc lập chính trị và tự chủ chiến lược cho phép Việt Nam chủ động tham gia hội nhập quốc tế, ký kết các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP... mà không rơi vào thế lệ thuộc. Đây chính là điều kiện để mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu từ Cục Thống kê, Bộ Tài chính, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam 10 tháng năm 2025 ước đạt 21,3 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 10 tháng trong 5 năm qua⁽¹⁰⁾. Thành tựu này không chỉ phản ánh sức hút của môi trường đầu tư ổn định, mà còn bắt nguồn từ uy tín của một quốc gia độc lập, tự chủ trên con đường phát triển.

Đảng ta luôn xác định độc lập, tự chủ là nguyên tắc nền tảng trong đường lối phát triển đất nước và hội nhập quốc tế: Phát triển nhanh và bền vững đất nước phải trên cơ sở độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Như vậy, độc lập không đối lập với hội nhập mà là điều kiện để hội nhập thành công, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, độc lập là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt, bảo đảm cho mục tiêu phát triển giàu mạnh, phồn vinh. Quan điểm này phản ánh rõ tư duy phát triển mới: phồn vinh không thể dựa vào bên ngoài, mà chỉ có thể đạt được khi đất nước tự chủ về kinh tế, chính trị và văn hóa. Độc lập,

theo đó, vừa là mục tiêu, vừa là phương thức để tiến tới giàu mạnh, phồn vinh.

Giàu mạnh là điều kiện để phồn vinh, hạnh phúc

Trong tiến trình phát triển của nhân loại, bất cứ một quốc gia nào đạt tới sự phồn vinh và hạnh phúc bền vững, trước hết phải đạt được mục tiêu giàu mạnh. Sự giàu mạnh, hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả tiềm lực kinh tế vững chắc, nền quốc phòng - an ninh đủ mạnh để bảo vệ Tổ quốc, trình độ khoa học - công nghệ hiện đại, cơ cấu xã hội hài hòa, đời sống vật chất đầy đủ. Đây là điều kiện tiên quyết, là nền tảng vật chất - kỹ thuật để từ đó xã hội vươn tới trạng thái phồn vinh và đem lại hạnh phúc cho toàn thể nhân dân. Nếu nghèo nàn, lạc hậu, cơ sở kinh tế yếu kém thì dù có khát vọng cao đẹp đến đâu, cũng khó hiện thực hóa một xã hội phồn thịnh, càng khó bảo đảm hạnh phúc cho mọi người dân.

Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ này. Người khẳng định: “Dân chỉ biết rõ giá trị của độc lập, tự do khi dân được ăn no, mặc đủ”⁽¹¹⁾. Độc lập dân tộc cần được hiện thực hóa bằng một đất nước giàu mạnh, nhân dân có đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ. Như vậy, Hồ Chí Minh đặt giàu mạnh ngang hàng với độc lập, hòa bình, dân chủ, coi đó là mục tiêu trọng yếu, đồng thời là điều kiện để đem lại hạnh phúc cho nhân dân và góp phần vào sự phồn vinh chung của nhân loại.

Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán xác định: phát triển nhanh và bền vững đất nước là điều kiện để nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội và tiến bộ, từ đó hướng tới phồn vinh, hạnh phúc. Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu

nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao⁽¹²⁾ để nhân dân hạnh phúc. Mục tiêu này phản ánh rõ quan điểm: giàu mạnh là nấc thang không thể thiếu để đạt tới phồn vinh, hạnh phúc.

Giàu mạnh cũng là điều kiện để phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thực hiện công bằng xã hội - những yếu tố cấu thành phồn vinh và hạnh phúc. Chỉ có nền kinh tế với nguồn lực đủ lớn mới có thể duy trì và mở rộng các chính sách an sinh, bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau”. Thực tiễn 40 năm đổi mới đã minh chứng cho mối quan hệ này. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hơn 6%/năm trong nhiều năm liền đã đưa Việt Nam vào nhóm nền kinh tế tăng trưởng nhanh của khu vực châu Á. Nhờ đó, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt: tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm từ 9,88% năm 2015 xuống còn 2,93% năm 2023, đến hết tháng 9-2024 còn ở mức 1,93%. Tỷ lệ này dự kiến giảm xuống 1,3% vào cuối năm 2025⁽¹³⁾. Đây chính là điều kiện để người dân được tiếp cận tốt hơn về y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội, những yếu tố trực tiếp tạo nên hạnh phúc. Hơn thế nữa, giàu mạnh còn là điều kiện để củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường hòa bình cho hạnh phúc của nhân dân.

Từ góc độ văn hóa - xã hội, sự giàu mạnh của đất nước còn giúp nâng cao chất lượng đời sống tinh thần. Khi nhu cầu vật chất được bảo đảm, con người có điều kiện nhiều hơn để hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật, tri thức, khoa học. Đây là nền tảng tinh thần của một xã hội phồn vinh, nơi hạnh phúc không chỉ được đo bằng mức sống, mà còn bằng sự phong phú trong đời sống tinh thần, sự gắn kết cộng đồng và sự phát triển nhân cách toàn diện. Sự tham gia của nhân dân và thụ hưởng các hoạt

động văn hóa nhân dịp Kỷ niệm 80 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2-9 là một minh chứng điển hình về sự hài lòng, hạnh phúc của nhân dân.

Phồn vinh là nền tảng cho hạnh phúc, hòa bình và độc lập

Trong hành trình phát triển của mỗi dân tộc, phồn vinh được xem như đỉnh cao hội tụ của tiến bộ kinh tế, công bằng xã hội, văn hóa giàu bản sắc và môi trường sống bền vững. Nếu giàu mạnh chủ yếu nhấn mạnh khía cạnh vật chất và tiềm lực kinh tế - quốc phòng, thì phồn vinh hàm chứa một trạng thái phát triển toàn diện, nơi kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường đều được kết hợp hài hòa, nâng tầm chất lượng sống của toàn thể nhân dân. Một quốc gia giàu mạnh chưa chắc đã phồn vinh, nhưng không giàu mạnh thì khó có thể đạt tới phồn vinh. Khi xã hội phồn vinh, đó chính là nền tảng quan trọng để kiến tạo hạnh phúc cho nhân dân, đồng thời củng cố vững chắc hòa bình và độc lập dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần sử dụng khái niệm phồn vinh trong mối quan hệ với hạnh phúc của nhân dân. Người khẳng định: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”⁽¹⁴⁾. Theo Người, xã hội phồn vinh đồng nghĩa với một xã hội phát triển toàn diện, nơi mọi người được hưởng tự do, ấm no và hạnh phúc.

Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” là điểm nhấn xuyên suốt, phản ánh tầm nhìn đến giữa thế kỷ XXI. Trong khát vọng ấy, phồn vinh không chỉ được đo bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà còn được đánh giá qua chất lượng sống, sự công bằng, cơ hội phát triển cho mọi tầng lớp nhân dân. Đây là nền tảng vững chắc để nhân dân đạt đến hạnh phúc, đồng

thời là sức mạnh nội sinh để bảo vệ hòa bình và độc lập dân tộc.

Thực tiễn Việt Nam những năm qua đã khẳng định: phồn vinh gắn liền với việc nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Năm 2023, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt 0,726, thuộc nhóm “phát triển cao” theo tiêu chuẩn UNDP; tuổi thọ trung bình đạt 73,6 tuổi; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 93% dân số⁽¹⁵⁾. Đây là minh chứng cho thành quả phồn vinh ngày càng được củng cố, tạo điều kiện cho hạnh phúc cá nhân và cộng đồng. Chính sự phồn vinh đã làm nền tảng cho sức mạnh tổng hợp đó, để Việt Nam giữ vững hòa bình, bảo vệ độc lập và chủ động hội nhập quốc tế. Kết quả là: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày nay”*. Những thành tựu trong gần 40 năm đổi mới chính là nền tảng của sức mạnh tổng hợp ấy. Phồn vinh không chỉ tạo hạnh phúc cho nhân dân mà còn là “lá chắn mềm” bảo vệ hòa bình và độc lập dân tộc.

Hạnh phúc - đích đến và thước đo cao nhất của Hòa bình, Độc lập, Giàu mạnh, Phồn vinh

Trong toàn bộ tiến trình phát triển lịch sử nhân loại, hạnh phúc của con người luôn được coi là lý tưởng tối thượng mà mọi chế độ chính trị, mọi học thuyết triết học, mọi phong trào cách mạng đều hướng tới. Các bậc hiền triết phương Đông từ Khổng Tử, Lão Tử cho đến Mạnh Tử đều khẳng định rằng, chính trị, xét đến cùng, phải “an dân”, tức là đem lại cuộc sống bình yên, đủ đầy và hạnh phúc cho nhân dân. Ở phương Tây, từ thời Hy Lạp cổ đại, Aristot cho rằng, mục tiêu cao nhất của nhà nước là mưu cầu “eudaimonia” - tức là hạnh phúc và thịnh vượng chung⁽¹⁶⁾.

Đối với Việt Nam, truyền thống dân tộc từ nghìn đời đã lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm thước đo cao nhất cho sự thành, bại của trị quốc. Từ tư tưởng “yên dân” của Nguyễn Trãi,

“chính sách an dân” của các triều đại phong kiến, đến tư tưởng “dân là gốc” của Hồ Chí Minh, tất cả đều thống nhất ở chỗ: xây dựng một quốc gia không chỉ độc lập về chính trị, vững mạnh về kinh tế, phồn vinh về văn hóa mà còn phải đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “quyền mưu cầu hạnh phúc” là mục đích cao nhất, cuối cùng. Như vậy, hạnh phúc không chỉ là khát vọng của con người mà còn là quyền chính đáng, bất khả xâm phạm, được bảo đảm bởi nền độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định và xác định “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” chính là con đường để đạt tới hạnh phúc nhân dân. Trong quá trình đó, các mục tiêu hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh không tồn tại tách biệt, mà đều quy tụ, soi chiếu và được kiểm chứng bằng thước đo hạnh phúc. Một nền hòa bình không bảo đảm hạnh phúc cho người dân chỉ là hòa bình hình thức. Một nền độc lập không mang lại ấm no, công bằng cho nhân dân thì độc lập ấy chưa trọn vẹn. Một quốc gia giàu mạnh mà khoảng cách giàu nghèo, bất công xã hội quá lớn thì sự giàu mạnh ấy chưa phải là hạnh phúc chung. Và một xã hội phồn vinh vật chất nhưng trống rỗng về tinh thần, văn hóa, đạo đức suy đồi, con người tha hóa thì sự phồn vinh ấy không thể bền vững. Do đó, hạnh phúc chính là tiêu chuẩn tổng hợp để đánh giá, đồng thời cũng là đích đến mà mọi mục tiêu khác đều phải hướng tới và phục vụ.

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng ta tiếp tục khẳng định: mục tiêu cuối cùng của phát triển là “con người có cuộc sống

ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”. Nói cách khác, hạnh phúc chính là thước đo để kiểm nghiệm giá trị của hòa bình, độc lập, giàu mạnh, phồn vinh. “Hạnh phúc” là một trong biểu hiện quan trọng, là đích đến của chủ nghĩa xã hội Việt Nam và cũng là xu thế chung của nhân loại hiện đại. Nhiều quốc gia trên thế giới, thay vì chỉ tập trung vào các chỉ số kinh tế như GDP, đã chuyển sang hệ thống đo lường hạnh phúc quốc gia. Điều này cho thấy, hạnh phúc trở thành tiêu chuẩn mới để đánh giá sự thành công của một chế độ, một mô hình phát triển. Việt Nam, trong định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cũng đang từng bước cụ thể hóa các mục tiêu phát triển gắn liền với nâng cao hạnh phúc người dân: từ cải thiện phúc lợi xã hội, chăm lo y tế, giáo dục, bảo đảm môi trường trong lành, xây dựng đời sống văn hóa phong phú, đến củng cố niềm tin, sự hài lòng và tự hào của nhân dân đối với chế độ. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng nhanh những năm qua cho thấy Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã nhận thức ngày càng thấu đáo về mục tiêu cuối cùng và cao nhất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam cần hiện thực hóa, đó là hạnh phúc.

3. Kết luận

Trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới, việc nhận diện đúng các yêu cầu, thách thức và động lực của công cuộc đổi mới có ý nghĩa quyết định đối với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Việc bổ sung và phát triển hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng không chỉ phản ánh tầm nhìn chiến lược mà còn là sự kết tinh tư duy lý luận đã được kiểm nghiệm từ thực tiễn gần 40 năm đổi mới. Đồng thời, điều đó khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng trong việc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh,

phồn vinh và hạnh phúc - phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Để hiện thực hóa mục tiêu ấy, đòi hỏi sự nỗ lực đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận xã hội và sức sáng tạo của mỗi người dân. Đây cũng là nền tảng để củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển và tạo lập vị thế mới của Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập sâu rộng hiện nay □

Ngày nhận bài: 02-12-2025;

Ngày bình duyệt: 11-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 22-12-2025.

Email tác giả: dothithachcnxh@gmail.com

- (1), (3), (5), (12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.111-112, 217, 161, 112.
- (2) Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP): *Báo cáo phát triển con người (Human Development Report 2023/2024)*, tr.11-12.
- (4), (8), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.615, 176, 64.
- (6) Đến tháng 11-2025, Việt Nam đã xác lập quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia, 14 đối tác chiến lược toàn diện.
- (7) Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2024*.
- (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.624.
- (10) Minh Ngọc: “Vốn FDI thực hiện 10 tháng cao kỷ lục trong cùng kỳ 5 năm qua”, <https://baochinhphu.vn>, ngày 6-11-2025.
- (13) *Tỷ lệ hộ nghèo cả nước còn 1,93%*, <https://nhandan.vn>, ngày 24-10-2024.
- (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.497.
- (15) Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2023*, Hà Nội, 2024, tr.101-105.
- (16) Tham khảo Heather Craig: *Triết lý về hạnh phúc trong cuộc sống (Quan điểm của Aristotle)*, <https://positivepsychology.com>, ngày 26-6-2025.